

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Quốc H; sinh năm 1959; nơi thường trú: tổ F, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Chung cư S, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1957; nơi thường trú: Tổ F, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Chung cư S, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh vào 10/11/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H xác nhận trong quá trình chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, lệ phí tòa án. Ông bà đều đề nghị Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó trả lại ông Trần Quốc H số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000339 ngày 23/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H xác nhận trong quá trình chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị T và ông Trần Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Đỗ Thị T và Ông Trần Quốc H không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị T. Trả lại ông Trần Quốc H số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000339 ngày 23/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 - Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai, T. Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy